

Số: 32/2024/QĐST-KDTM

Bình Chánh, ngày 10 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **31 tháng 5 năm 2024** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 47/2024/TLST-KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần V.**

Địa chỉ trụ sở chính: 89 Đường L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Trọng D (Văn bản uỷ quyền số 3595/2024/UQ-PGD ngày 06/5/2024).

Bị đơn: **Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ S.**

Địa chỉ trụ sở chính: C5/15 đường C, xã B, huyện B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Đức Th – Chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Kim Đức Th**, sinh năm: 1978;

- Bà **Hứa Thị Bích Th**, sinh năm: 1979;

Địa chỉ thường trú: 16 đường X, Phường Y, Quận K, Thành phố H; Địa chỉ cư trú hiện nay: 28 Đường 20, Phường A, Quận B, Thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V bao gồm: Nợ gốc 1.782.299.381 đồng; Nợ lãi trong hạn

44.607.783 đồng; Nợ lãi quá hạn 116.476.586 đồng; Lãi chậm trả 1.515.442 đồng. Tổng cộng là 1.944.899.192 đồng (Một tỷ chín trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm chín mươi chín nghìn một trăm chín mươi hai đồng) vào ngày 22/7/2024 là hoàn tất.

Kể từ ngày 01/6/2024 Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: EPL/23010 ngày 15/05/2023, Hợp đồng cho vay số: EPL/23011 ngày 23/05/2023 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V- Chi nhánh S, Phòng giao dịch P và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ S cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Ngay sau khi Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ S trả đủ số tiền trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có trách nhiệm giao lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu K, số loại: C, biển kiểm soát: 51K-ABCDE, số khung: R, số máy: D theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số GH do Phòng CSGT – Công an Thành phố H cấp ngày 19/7/2022 cho ông Kim Đức Th và bà Hứa Thị Bích Th.

Đến hạn trả nợ mà Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ S không trả đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tổ chức phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu K, số loại: C, biển kiểm soát: 51K-ABCDE, số khung: R, số máy: D theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số GH do Phòng CSGT – Công an Thành phố H cấp ngày 19/7/2022 để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì ông Kim Đức Th phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Kim Đức Th cùng chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản. Số tiền chênh lệch (nếu có) được trả lại cho Kim Đức Th.

Thi hành tại cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Về án phí: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ S tự nguyện chịu án phí sơ thẩm là 35.173.488 đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng). Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 33.979.129 đồng (Ba mươi ba triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn một trăm hai mươi chín đồng) đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0033820 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Châu